

DAY KỸ NĂNG ĐỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG IELTS CHO SINH VIÊN CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO, ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

TEACHING IELTS- ORIENTED READING SKILLS TO STUDENTS AT THE EXCELLENT EDUCATIONAL PROGRAMS, NATIONAL ECONOMICS UNIVERSITY: CHALLENGES AND SOLUTIONS

Phạm Thanh Nhân, Trịnh Thị Hạnh

**ThS. Khoa Ngoại ngữ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân*

Received: 7/5/2026; Accepted: 23/5/2026; Published: 17/6/2026

Tóm tắt: Nghiên cứu tìm hiểu những khó khăn mà giảng viên (GV) gặp phải khi dạy kỹ năng đọc theo định hướng IELTS cho SV chương trình Chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Bằng phương pháp phỏng vấn kết hợp khảo sát bằng hỏi với các GV đã và đang giảng dạy môn học, nghiên cứu xác định ba nhóm khó khăn chính: từ phía người học (vốn từ vựng học thuật hạn chế, trình độ không đồng đều, thói quen dịch từng từ sang tiếng Việt, thiếu thói quen đọc ngoài giờ học, thiếu động lực học); từ bản chất bài thi đọc (dạng câu hỏi đa dạng, áp lực thời gian, chủ đề xa lạ); và từ điều kiện giảng dạy (thời lượng học hạn chế, áp lực chuẩn đầu ra, sĩ số lớp đông). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp về hỗ trợ người học, về kỹ năng và chiến lược với bài đọc IELTS và về chương trình và điều kiện giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

Từ khóa: giảng dạy, đọc IELTS, khó khăn, giải pháp

Abstract: This study examines the difficulties lecturers face when teaching IELTS-oriented reading skills to students at the Excellent Educational Programs, National Economics University. Using a combination of interviews and a questionnaire survey with lecturers who have taught or are currently teaching the course, the study identifies three main groups of challenges: learner-related issues (limited academic vocabulary, uneven proficiency levels, the habit of translating word-by-word into Vietnamese, lack of extensive reading habits outside class, and lack of learning motivation); challenges inherent to the IELTS reading test itself (diverse question types, time pressure, and unfamiliar topics); and challenges arising from teaching conditions (limited teaching time, pressure to meet the graduation output standard, and large class sizes). Based on these findings, the study proposes solutions in supporting learners, developing skills and strategies for IELTS reading, and improving the curriculum and teaching conditions in order to enhance teaching effectiveness.

Keywords: teaching, IELTS reading, challenges, solutions

1. Đặt vấn đề

IELTS học thuật là bài thi chuẩn quốc tế bao gồm 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) được thiết kế để đánh giá trình độ tiếng Anh của người nói tiếng Anh không phải là người bản xứ. Trong bài thi này, phần đọc hiểu là phần được nhiều thí sinh quan tâm và dành nhiều thời gian ôn luyện vì để đạt được điểm cao hơn các kỹ năng khác, giúp nâng tổng điểm. Trong bài thi đọc hiểu, thí sinh đọc 3 bài đọc với độ khó tăng dần và hoàn thành 40 câu hỏi trong thời gian 60 phút. Bài đọc hiểu giúp đánh giá khả năng nắm bắt ý chính, khả năng tìm kiếm thông tin chi tiết, khả năng hiểu các lập luận logic và nhận biết quan điểm, thái độ và mục đích của người viết đồng thời đánh giá vốn từ vựng học thuật của thí sinh.

Tại Đại học Kinh tế Quốc dân, sinh viên (SV) hệ Chất lượng cao được yêu cầu đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tối thiểu là 6.0 IELTS hoặc tương đương. SV chưa có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu phải tham gia 3 kỳ học tiếng Anh do Nhà trường tổ chức tương

đương 12 tín chỉ theo định hướng bài thi IELTS. Chương trình học tập trung vào 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong đó kỹ năng đọc chiếm thời lượng 15 tiết mỗi kỳ.

Bài viết này đi sâu vào tìm hiểu những khó khăn GV gặp phải khi dạy kỹ năng đọc theo bài thi IELTS cho SV chương trình Chất Lượng Cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Trên cơ sở kết quả tìm được, một số những giải pháp sẽ được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng đọc theo bài thi IELTS cho SV chương trình này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lịch sử nghiên cứu

Đọc hiểu từ lâu được xem là một trong những kỹ năng ngôn ngữ quan trọng nhất đối với người học ngoại ngữ, đặc biệt trong bối cảnh học thuật, bởi đây là phương tiện chủ yếu để tiếp nhận tri thức và phát triển vốn ngôn ngữ. Grabe và Stoller (2011) [1] phân biệt nhiều mục đích đọc khác nhau, trong đó có đọc để tìm thông tin đơn giản, đọc lướt nhanh, đọc để

học, đọc để tổng hợp thông tin và đọc hiểu tổng quát; mỗi mục đích đòi hỏi những kỹ năng và chiến lược tương ứng. Nuttall (1996) [2] nhấn mạnh hai chiến lược cốt lõi là đọc lướt lấy ý chính (skimming) và đọc quét tìm thông tin cụ thể (scanning), cùng với các chiến lược khác như đoán nghĩa từ ngữ cảnh, suy luận, nhận biết cấu trúc diễn ngôn và giám sát quá trình hiểu của bản thân được xác định là những yếu tố then chốt đối với người đọc thành thạo.

Một số nghiên cứu đã ghi nhận những khó khăn từ phía SV khi làm bài thi đọc IELTS. Holi Ali và các tác giả (2020) [5], qua khảo sát phản hồi của 45 SV chuyên ngành tiếng Anh đã chỉ ra các khó khăn liên quan đến việc quản lý thời gian làm bài, sử dụng các chiến lược đọc phù hợp, tìm ra nghĩa của các từ vựng từ ngữ cảnh và khó khăn do thiếu kiến thức nền về các chủ đề của bài đọc. Trong bối cảnh Việt Nam, Lưu và Lưu (2022) [6] khảo sát chiến lược ôn luyện IELTS của SV ngành Sư phạm tiếng Anh tại Đại học Đà Nẵng nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra đã cho thấy SV gặp khó khăn chủ yếu ở từ vựng (vốn từ vựng hạn chế và thiếu kỹ năng đoán nghĩa từ mới) khi làm bài thi đọc IELTS. Nghiên cứu với SV chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Cần Thơ của Võ và các tác giả (2023) [7] đã chỉ ra việc thiếu vốn từ vựng và hạn chế về thời gian làm bài là khó khăn chính của SV khi làm bài đọc IELTS.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua hai bước. Ở bước đầu tiên, phỏng vấn sâu (in-depth interview) được thực hiện với một nhóm 7 GV đang trực tiếp giảng dạy học phần tiếng Anh trong đó có kỹ năng đọc theo định hướng IELTS cho SV chương trình Chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân nhằm tìm hiểu các khó khăn mà GV gặp phải trong quá trình giảng dạy và cách thức GV ứng phó với các khó khăn. Trên cơ sở thông tin thu thập được từ phỏng vấn cùng với thông tin thu thập từ các tài liệu tham khảo, bảng hỏi được thiết kế để tiến hành bước tiếp theo. Trong bước tiếp theo, khảo sát thông qua bảng hỏi được tiến hành với 23 GV đã và đang giảng dạy học phần tiếng Anh theo định hướng IELTS cho SV chương trình Chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Bảng hỏi gồm các câu hỏi đóng theo thang Likert năm mức độ nhằm đo lường mức độ đồng ý về các khó khăn kèm một số câu hỏi mở để GV bổ

sung ý kiến. Dữ liệu định lượng từ bảng hỏi được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả.

2.3. Kết quả nghiên cứu

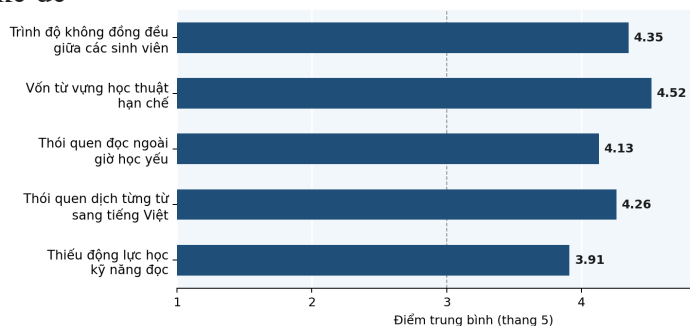
Kết quả phân tích cho thấy những khó khăn mà GV gặp phải khi giảng dạy kỹ năng đọc theo định hướng IELTS bao gồm 3 nhóm chính: (1) khó khăn từ phía người học; (2) khó khăn từ bản chất phần thi đọc IELTS; (3) khó khăn từ điều kiện và chương trình giảng dạy.

2.3.1. Khó khăn từ phía người học

Nhóm khó khăn được GV đề cập nhiều nhất liên quan đến đặc điểm của người học. Với giá trị trung bình 4,52, khó khăn lớn nhất xuất phát từ phía người học là vốn từ vựng hạn chế, đặc biệt là từ vựng học thuật. Việc thiếu từ vựng khiến SV phải dừng lại quá nhiều khi đọc, làm gián đoạn quá trình hiểu bài và mất nhiều thời gian cho việc hoàn thành câu hỏi.

Khó khăn đứng thứ 2 với giá trị trung bình 4,35 là trình độ tiếng Anh của SV trong cùng một lớp không đồng đều: một số SV đã có nền tảng tiếng Anh tốt và quen thuộc với dạng bài IELTS, trong khi những SV khác còn yếu về ngữ pháp và từ vựng cơ bản. Sự chênh lệch này khiến GV khó lựa chọn độ khó của tài liệu và nhịp độ giảng dạy phù hợp cho cả lớp, dẫn đến tình trạng SV giỏi cảm thấy nhàm chán còn SV yếu không theo kịp.

Thói quen dịch từng từ sang tiếng Việt khi đọc khiến tốc độ đọc giảm sút và khó hoàn thành bài trong thời gian quy định là khó khăn tiếp theo GV gặp khi dạy kỹ năng đọc theo bài thi IELTS cho SV chương trình này. Theo sau là thói quen đọc ngoài giờ học của SV còn yếu; phần lớn các em ít đọc tài liệu tiếng Anh ngoài giờ học, dẫn đến tốc độ đọc chậm và kỹ năng đọc hiểu không được rèn luyện thường xuyên nên tiến bộ chậm. Cuối cùng, một bộ phận SV thiếu động lực học kỹ năng đọc. Điều này có thể xuất phát từ suy nghĩ năm cuối SV mới phải nộp chuẩn đầu ra, giờ mới năm thứ nhất, còn 3 năm nữa nên “không cần vội, cứ từ từ”. Thiếu động lực học, học để đối phó khiến GV gặp khó khăn trong việc duy trì sự tham gia tích cực của người học.



Biểu đồ 1. Mức độ khó khăn từ phía người học (N=23, Thang Likert 1-5), (Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

2.3.2. Khó khăn từ bản chất phần thi đọc IELTS

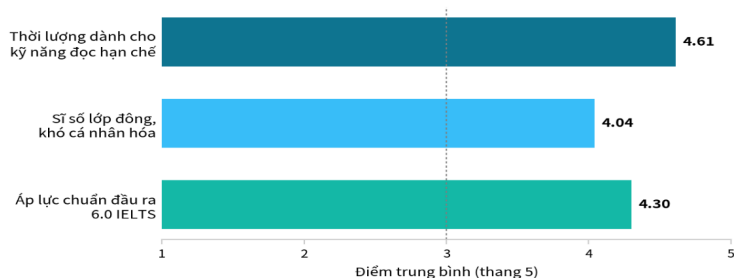
Cấu trúc đặc thù của bài thi đọc IELTS cũng tạo ra những thách thức trong giảng dạy. Với giá trị trung bình 4,35, kết quả khảo sát cho thấy sự đa dạng của các dạng câu hỏi trong bài thi đọc đòi hỏi GV phải hướng dẫn SV những kỹ năng và chiến lược làm bài khác nhau là một trong những khó khăn trong giảng dạy, đặc biệt với thời lượng tiết giảng ít, chỉ 15 tiết/ kỳ. Tiếp theo, với giá trị trung bình 4,17, áp lực về thời gian làm bài cũng là khó khăn cho GV trong quá trình giảng dạy. Việc phải hoàn thành 40 câu hỏi của 3 bài đọc trong vòng 60 phút là thách thức với nhiều SV nên việc rèn cho SV vừa đọc hiểu chính xác vừa quản lý thời gian hiệu quả là khó khăn với nhiều GV, nhất là khi nhiều sinh chưa thành thạo kỹ năng đọc, kiến thức ngữ pháp và từ vựng còn yếu. Cuối cùng, với giá trị trung bình 3,96, kết quả khảo sát cho thấy chủ đề học thuật xa lạ với SV cũng là thách thức cho GV khi dạy đọc theo bài thi IELTS.

2.3.3. Khó khăn từ điều kiện và chương trình giảng dạy

Kết quả khảo sát cho thấy khó khăn lớn nhất của GV xuất phát từ điều kiện và chương trình giảng dạy kỹ năng đọc theo bài thi IELTS là số tiết học dành cho kỹ năng đọc ít (giá trị trung bình là 4,61). Với chỉ 15 tiết mỗi kỳ, GV khó có thể vừa hệ thống hóa từ vựng, vừa hướng dẫn đầy đủ các kỹ năng và chiến lược cho các dạng bài, vừa tổ chức luyện tập có phản hồi cho người học. Thời lượng eo hẹp buộc GV phải ưu tiên lựa chọn nội dung giảng dạy, và thường khó đi sâu được toàn bộ chương trình học.

Khó khăn đứng thứ 2 là áp lực đạt chuẩn đầu ra IELTS 6.0 hoặc tương đương (giá trị trung bình là 4,3). Áp lực phải giúp SV đạt chuẩn đầu ra trong thời gian ngắn tạo ra căng thẳng cho cả GV và người học, vì thế hoạt động giảng dạy có chiều hướng đi theo hướng luyện thi thay vì phát triển kỹ năng đọc một cách bền vững; GV có xu hướng tập trung vào kỹ thuật làm bài và mẹo xử lý từng dạng câu hỏi. Tuy nhiên, cách tiếp cận này, nếu lạm dụng, có thể không giúp SV xây dựng nền tảng đọc hiểu vững chắc cũng như khả năng đọc độc lập về lâu dài.

Cuối cùng, theo kết quả khảo sát, sĩ số lớp học tương đối đông (30-35 SV/ lớp) cũng là thách thức với GV khi giảng dạy kỹ năng đọc IELTS cho SV chương trình này. Lớp học đông khiến việc cá nhân hóa hướng dẫn và cung cấp phản hồi chi tiết cho từng SV trở nên khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh trình độ người học không đồng đều.



Biểu đồ 1. Khó khăn từ điều kiện và Chương trình giảng dạy (N =23, Thang Likert 1-5), (Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát)

2.4. Giải pháp dạy kỹ năng đọc theo định hướng Ielts cho sinh viên Chương trình Chất lượng cao, Đại học Kinh tế Quốc dân

Trên cơ sở 3 nhóm khó khăn đã được xác định từ kết quả nghiên cứu, một số những giải pháp sau được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng đọc theo định hướng IELTS cho SV chương trình Chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân.

2.4.1. Giải pháp hỗ trợ người học

Đề ứng phó với trình độ không đồng đều, GV có thể áp dụng dạy học phân hóa (differentiated instruction); đó là phân nhóm SV theo trình độ, giao nhiệm vụ đọc với độ khó khác nhau và thiết kế các câu hỏi mở rộng cho SV khá giỏi. Việc cho phép SV cùng trình độ hỗ trợ lẫn nhau qua hoạt động theo nhóm/cặp giúp giảm tải áp lực cho GV đồng thời tăng tính tương tác giữa các SV với nhau.

Đối với hạn chế về từ vựng, cần xây dựng một lộ trình phát triển từ vựng học thuật có hệ thống, có thể dựa trên các danh mục từ vựng học thuật phổ biến cho các đề thi IELTS, kết hợp dạy kỹ năng đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Việc khuyến khích SV duy trì sổ tay từ vựng và ôn tập theo phương pháp lặp lại ngắt quãng sẽ củng cố vốn từ lâu dài. Bên cạnh đó, GV nên thúc đẩy hoạt động đọc mở rộng (extensive reading) ngoài giờ học, ví dụ như khuyến khích SV đọc các bài báo, tài liệu tiếng Anh phù hợp trình độ và liên quan đến các lĩnh vực khác nhau nhằm tăng tốc độ đọc, củng cố vốn từ và bồi đắp kiến thức nền. Việc lựa chọn các bài đọc gắn với chuyên ngành và mối quan tâm của SV cũng góp phần nâng cao động lực học tập. Để giảm thói quen dịch từng từ sang tiếng Việt, GV cần luyện cho SV học theo cụm từ (chunking), đọc nắm ý chính và đặt giới hạn thời gian cho từng hoạt động đọc.

2.4.2. Giải pháp về kỹ năng và chiến lược với bài đọc IELTS

GV nên hướng dẫn SV kỹ năng và chiến lược cụ thể với từng dạng câu hỏi theo mô hình làm mẫu-thực hành có hỗ trợ- thực hành độc lập. Với mỗi loại câu hỏi, GV cần phân tích đặc điểm từng dạng, chỉ rõ các “bẫy” thường gặp, kỹ năng và chiến lược xử lý

cụ thể, sau đó cho SV luyện tập có phản hồi chi tiết.

Để khắc phục áp lực thời gian, GV nên tổ chức luyện tập theo thời gian quy định ngay từ đầu chương trình học và tăng dần độ chân thực của điều kiện thi, kết hợp hướng dẫn kỹ thuật phân bổ thời gian hợp lý cho từng bài đọc. Đối với khó khăn về kiến thức nền, các hoạt động trước khi đọc (pre-reading) như đặt câu hỏi gợi mở, dự đoán nội dung dựa trên tiêu đề, giới thiệu từ khóa và bối cảnh chủ đề sẽ giúp kích hoạt và bổ sung lược đồ tri thức cho SV, qua đó cải thiện khả năng hiểu bài đọc.

2.4.3. Giải pháp về chương trình và điều kiện giảng dạy

Do thời lượng các tiết học đọc cho mỗi kỳ không nhiều, GV có thể ưu tiên thời gian dành trên lớp cho hướng dẫn, luyện tập và phản hồi; các bài thực hành được giao cho SV hoàn thành ở nhà. Việc tận dụng các website (ieltsolinetest, study4, ieltstrainingonline...), các ứng dụng di động luyện IELTS (IELTS by IDP, IELTS prep app...) và các nguồn đọc báo học thuật (New Scientist, The Guardian, The Economist...) cũng giúp GV giao bài tập, theo dõi tiến độ và cung cấp phản hồi hiệu quả hơn ngoài giờ lên lớp, đồng thời thúc đẩy năng lực tự học của SV.

Bên cạnh các giải pháp hướng đến người học, việc nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ giảng viên là cần thiết. Các buổi tập huấn định kỳ về phương pháp giảng dạy cũng như chia sẻ kinh nghiệm thực tế giữa các giảng viên trong nhóm chuyên môn sẽ giúp nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên cũng như giúp thống nhất cách tiếp cận và nâng cao chất lượng giảng dạy đồng đều giữa các lớp.

Ngoài ra, mỗi GV cần chủ động cân bằng giữa luyện thi và phát triển kỹ năng đọc thực chất, kết hợp linh hoạt giữa rèn kỹ năng làm bài và bồi dưỡng nền tảng đọc hiểu, nhằm bảo đảm SV không chỉ vượt qua kỳ thi mà còn hình thành khả năng đọc độc lập phục vụ việc học tập và công việc về sau.

Về phía khoa và nhóm chuyên môn, việc xây dựng ngân hàng tài liệu, đề thi thử và bài tập mẫu dùng chung là cần thiết, giúp tiết kiệm thời gian chuẩn bị cho giảng viên và đảm bảo tính nhất quán về độ khó giữa các nhóm lớp. Bên cạnh đó, khoa nên thiết lập cơ chế theo dõi tiến bộ của sinh viên theo từng giai đoạn thông qua các bài kiểm tra định kỳ mô phỏng cấu trúc đề thi thật kết hợp với khảo sát phản hồi từ người học để đánh giá hiệu quả quá trình giảng dạy, từ đó có thể điều chỉnh nội dung giảng dạy, phân bổ lại thời lượng chương trình hoặc bổ sung nguồn học liệu phù hợp với nhu cầu thực tế của sinh viên chương trình Chất lượng cao.

3. Kết luận

Nghiên cứu này đã tìm hiểu những khó khăn mà GV gặp phải khi giảng dạy kỹ năng đọc theo định hướng bài thi IELTS cho SV chương trình Chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân. Thông qua phỏng vấn kết hợp bảng hỏi, nghiên cứu đã xác định 3 nhóm khó khăn chính từ phía người học, từ bản chất phần thi đọc IELTS và từ điều kiện và chương trình giảng dạy, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

Nghiên cứu cũng tồn tại một số hạn chế. Phạm vi khảo sát giới hạn ở số lượng ít GV tham gia giảng dạy chương trình tại một trường đại học, do đó kết quả mang tính đặc thù bối cảnh và cần thận trọng khi khái quát hóa. Bên cạnh đó, nghiên cứu chủ yếu phản ánh góc nhìn của GV; các nghiên cứu tiếp theo có thể bổ sung góc nhìn của SV, kết hợp dữ liệu về kết quả học tập để có cái nhìn toàn diện hơn. Dù vậy, những phát hiện của nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn hữu ích cho việc cải tiến hoạt động giảng dạy kỹ năng đọc theo định hướng IELTS, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh cho SV chương trình Chất lượng cao tại Đại học Kinh tế Quốc dân nói riêng và các cơ sở giáo dục đại học có bối cảnh tương tự nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Grabe, W., & Stoller, F. L. (2011). *Teaching and researching reading* (2nd ed.). Routledge.
- [2]. Nuttall, C. (1996). *Teaching reading skills in a foreign language*. Heinemann.
- [3]. Hughes, A. (2003). *Testing for language teachers*. Cambridge University Press.
- [4]. Hashemi, A., & Daneshfar, S. (2018). *A review of the IELTS test: Focus on validity, reliability, and washback*. Indonesian Journal of English Language Teaching and Applied Linguistics, 3(1), 39–52.
- [5]. Holi Ali, H. I., Al Washahi, Q., & Alhassan, A. (2020). *Unpacking the challenges and accommodation strategies of Omani English-major students on IELTS academic reading tests*. Journal of Language and Linguistic Studies, 16(3), 1621–1636.
- [6]. Luu, Q. K., & Luu, N. B. T. (2022). *Learning Strategies of ELT Students for IELTS Test Preparation to meet English Learning Outcomes*. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/362137447_Learning_Strategies_of_EL_T_Students_for_IELTS_Test_Preparation_to_Meet_English_Learning_Outcomes.
- [7] Vo, T. D. M., Nguyen, T. B. N., Dao P. L., & Le. C. T (2023). IELTS Reading: Perceived Challenges and Strategies by Vietnamese University English Majors. Retrieved from https://www.researchgate.net/publication/375602343_IELTS_Reading_Perceived_Challenges_and_Strategies_by_Vietnamese_University_English_Majors.